

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH,
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ

(Ban hành Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC Trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	60 ngày làm việc			- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.	4	x	x
2	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	3	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC Trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
3	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật Lâm nghiệp năm 2017; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; - Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC Trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
4	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật Lâm nghiệp năm 2017 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; - Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC Trục tuyển (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
5	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	2	x	x
6	Thủ tục điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004	05 ngày làm việc				3	x	x
7	Thủ tục chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	25 ngày làm việc				3	x	x

B. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

I. DANH MỤC TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Đối tượng thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CỨ Đ VCT T (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua DV BCCI		
										Tiếp nhận	Trả kết quả	
1	1.005398	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<p>Tổ chức</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân</p>	20 ngày làm việc (giảm 10 ngày so với quy định của Trung ương)	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã</p>	Không	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</p> <p>- Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016.</p>	<p>Văn phòng đăng ký đất đai</p> <p>Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai</p>	4	3	x	x

2	1.004238	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Tổ chức	02 ngày làm việc (giảm 1 ngày so với quy định của Trung ương)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

3	1.004227	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p>	<p>Tổ chức</p>	<p>- Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 10 ngày làm việc; - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: 15 ngày làm việc (<i>giảm 2 ngày so với quy định của Trung ương</i>)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p>	<p>Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.</p>	<p>Văn phòng đăng ký đất đai</p>	2	x	x
		<p>Hộ gia đình, cá nhân</p>	<p>- Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 10 ngày làm việc; - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: 17 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã</p>	<p>Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai</p>						

4	1.004221	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Tổ chức	08 ngày làm việc (<i>giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	07 ngày làm việc (<i>giảm 3 ngày so với quy định của Trung ương</i>)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai				

5	1.004203	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Tổ chức	05 ngày làm việc (giảm 10 ngày so với quy định của Trung ương)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;	Văn phòng đăng ký đất đai	3	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện		- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

6	1.004199	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Tổ chức	05 ngày làm việc (<i>giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	07 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã					

7	1.004193	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Tổ chức	05 ngày làm việc (<i>giám 05 ngày so với quy định của Trung ương</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường được ủy quyền theo quy định	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	08 ngày làm việc (<i>giám 02 ngày so với quy định của Trung ương</i>)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện		UBND cấp huyện; Văn phòng đăng ký đất đai				

8	1.003003	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Tổ chức	21 ngày làm việc (<i>giảm 9 ngày so với quy định của Trung ương</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;	UBND cấp tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường được ủy quyền theo quy định	3	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã		- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	UBND cấp huyện			

9	2.000983	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Tổ chức	15 ngày làm việc (giảm 15 ngày so với quy định của Trung ương)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	UBND cấp tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường được ủy quyền theo quy định	3	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã		UBND cấp huyện				

10	1.002255	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Tổ chức	20 ngày làm việc (giảm 10 ngày so với quy định của Trung ương)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	UBND cấp tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường được ủy quyền theo quy định	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã		UBND cấp huyện				

11	2.000976	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Tổ chức	10 ngày làm việc (giảm 05 ngày so với quy định của Trung ương)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	12 ngày làm việc (giảm 03 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này			

12	1.002273	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Tổ chức	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã		<ul style="list-style-type: none"> Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này 			

13	1.002993	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	Tổ chức	<p>- Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 10 ngày làm việc;</p> <p>- Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: 15 ngày làm việc (<i>giảm 2 ngày so với quy định của Trung ương</i>)</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	<p>Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này;</p> <p>Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường ; Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	<p>- Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 10 ngày làm việc;</p> <p>- Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: 17 ngày làm việc (<i>kể cả trường hợp không có GCN của bên chuyển quyền mà bên nhận chuyển quyền chỉ có hợp đồng, giấy tờ chuyển quyền sử dụng đất theo quy định</i>)</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai				

14	2.000889	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp <i>chuyển đổi</i>, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</p>	Tổ chức	<p>+ Chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 10 ngày làm việc đối với trường hợp xác nhận vào GCN đã cấp; 17 ngày làm việc đối với trường hợp in mới GCN</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<p>Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này;</p> <p>Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.</p>	Sở Tài nguyên và môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	<p>+ Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất: 03 ngày làm việc đối với trường hợp xác nhận vào GCN đã cấp; 10 ngày làm việc đối với trường hợp in mới GCN</p> <p>+ Chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: 05 ngày đối làm việc với trường hợp xác</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã			Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

				nhận vào GCN đã cấp; 12 ngày làm việc đối với trường hợp in mới GCN							
15	1.001991	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Tổ chức	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	UBND cấp tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã			UBND cấp huyện; Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			

16	2.000880	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</p>	Tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 10 ngày làm việc; - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: 15 ngày làm việc (<i>giảm 2 ngày so với quy định của Trung ương</i>) 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	<p>UBND cấp tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai</p>	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 10 ngày làm việc; - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: 17 ngày làm việc. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã		<p>Phí thẩm định: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này;</p> <p>Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này</p>			

17	1.001134	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 18 ngày làm việc <i>(giảm 12 ngày so với quy định của Trung ương)</i> 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	UBND cấp tỉnh	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: 25 ngày làm việc <i>(giảm 05 ngày so với quy định của Trung ương)</i> 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã		UBND cấp huyện				

18	1.005194	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Tổ chức	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này;	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai		

19	1.001980	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Tổ chức	07 ngày làm việc (giảm 03 ngày so với quy định của Trung ương)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai				

20	1.001009	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	Tổ chức	08 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<p>Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này;</p> <p>Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x
----	----------	---	---------	--	--	--	---	---	---	---	---

21	1.001990	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Tổ chức	04 ngày làm việc (giám 03 ngày so với quy định của Trung ương)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x
			Hộ gia đình, cá nhân	07 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai				

22	1.004217	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Tổ chức	05 ngày làm việc (<i>giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x
----	----------	--	---------	---	--	--	--	--	---	---	---

23	1.004206	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Hộ gia đình, cá nhân	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x
----	----------	--	----------------------	------------------	--	-------	--	-------------------------------------	---	---	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC THỰC HIỆN LÒNG GHÉP ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
1	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên thực hiện đồng thời với thủ tục <i>chuyển đổi</i> , chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng, tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	18 ngày làm việc (<i>giảm 2 ngày so với quy định của Trung ương</i>)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
2	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận thực hiện đồng thời với thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	15 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
3	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp thực hiện đồng thời với thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	15 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	UBND cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
4	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu thực hiện đồng thời với thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	10 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
5	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp thực hiện đồng thời Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	15 ngày làm việc (giảm 05 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	UBND cấp huyện; Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
6	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện đồng thời với thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	15 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
7	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu thực hiện đồng thời Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	13 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
8	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu thực hiện đồng thời Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	13 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	UBND cấp huyện; Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
9	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu thực hiện đồng thời Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp và Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	17 ngày làm việc (giảm 03 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	UBND cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
10	Tách thửa một phần thửa đất thực hiện đồng thời thủ tục chuyển nhượng, tặng cho, góp vốn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. (Phần diện tích còn lại xác nhận biến động, chỉnh lý vào GCN đã cấp)	23 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
11	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu thực hiện đồng thời thủ tục Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày làm việc (giảm 05 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
12	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) thực hiện đồng thời Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	23 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNM-BTC ngày 22/6/2016; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
13	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) thực hiện đồng thời thủ tục Tách thửa hoặc hợp thửa đất	20 ngày làm việc (giảm 05 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
14	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) thực hiện đồng thời thủ tục Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	<p>- Trường hợp xác nhận vào GCN đã cấp: 15 ngày làm việc (<i>giảm 05 ngày so với quy định Trung ương</i>)</p> <p>- Trường hợp in mới GCN: 17 ngày làm việc (<i>giảm 03 ngày so với quy định Trung ương</i>)</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	<p>Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này;</p> <p>Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.</p>	UBND cấp huyện; Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
15	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) thực hiện đồng thời thủ tục Cấp lại GCN hoặc cấp lại Trang bổ sung của GCN do bị mất	18 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với quy định Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
16	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) thực hiện đồng thời thủ tục Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản)	03 ngày làm việc (<i>giảm 08 ngày so với quy định Trung ương</i>)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 ; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CƯĐVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
17	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) thực hiện đồng thời thủ tục Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	03 ngày làm việc (giảm 08 ngày so với quy định Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Mức độ CUDVC TT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
18	Cấp đổi Giấy chứng nhận đối với trường hợp đo đạc lại mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi thực hiện đồng thời thủ tục chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	16 ngày làm việc (giảm 1 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2	x	x

C. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	45 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.	4	x	x
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	20 ngày làm việc (giảm 10 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; - Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	3	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
3	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	17 ngày làm việc, (giảm 03 ngày so với quy định của Trung ương)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; - Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	2	x	x
4	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Lệ phí: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này; Phí thẩm định: Theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 	2	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
5	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Không xác định thời gian	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	2	x	x

D. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
								Tiếp nhận	Trả kết quả
	1.003554	Hòa giải tranh chấp đất đai	45 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Không	- Luật đất đai 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.	4	x	x